TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HOÀI NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 280/2024/DS-ST
Ngày: 24 - 7 - 2024
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phường
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Phan Á
Ông Nguyễn Hữu Tố

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Tuyền là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Trường Minh Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2024 tại Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 52/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 02 năm 2024 về Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2024/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị T, sinh năm 1960
Địa chỉ: Khu phố T, phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định.
Bị đơn: Bà Phạm Thị C, sinh năm 1975
Địa chỉ: Khu phố T, phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định.

(Bà T có mặt, bà C đã được Tòa án triêu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 11 tháng 9 năm 2023, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Võ Thị T trình bày:

Bà T và bà Phạm Thị C có mối quan hệ quen biết với nhau. Bà T có cho bà C mượn tiền hai lần, cụ thể: Ngày 04/8/2021, bà C mượn 20.000.000 đồng; ngày 12/8/2021, bà C mượn 20.000.000 đồng. Tổng số tiền bà T cho bà C mượn

là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng), hai bên không thỏa thuận lãi suất. Lúc mượn tiền, bà C nói khó khăn, cần tiền tiêu xài cá nhân. Số tiền này một mình bà C mượn, không liên quan đến ai. Thời gian quan, bà T yêu cầu nhiều lần nhưng bà C không chịu trả nợ nên nay bà T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà C có trách nhiệm trả cho bà T số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng), bà T không yêu cầu trả lãi suất.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 22/02/2024, bị đơn bà Phạm Thị C trình bày:

Bà C có mượn tiền bà T hai lần, mỗi lần là 20.000.000 đồng, tổng số tiền bà nợ bà T là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng). Bà C mượn tiền để tiêu xài cá nhân, không liên quan đến ai. Do điều kiện làm ăn thua lỗ, kinh tế khó khăn nên bà C chưa có điều kiện trả nợ cho bà T. Nay bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà C trả cho bà T số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) thì bà C thống nhất số nợ và chấp nhận trả nợ. Bà C xin khi nào bà nhận tiền dầu tàu cá và làm ăn có tiền thì bà sẽ trả nợ cho bà T.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật, tuy nhiên cần rút kinh nghiệm về thủ tục xử lý đơn khởi kiện chậm so với quy định tại các điều 191, 195 Bộ luật tố tụng dân sự; người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật; Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T, buộc bà Phạm Thị C có trách nhiệm trả cho bà T số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng), bà T không yêu cầu trả lãi suất nên không xem xét. Án phí dân sự sơ thẩm bà C chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền đã vay nên theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự quan hệ pháp luật được xác định là Tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bị đơn bà C đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Khu phố T, phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định nên theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn bà C đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Xét yêu cầu khởi kiện của bà T, yêu cầu bà C trả cho bà số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng). Tài liệu, chứng cứ bà T cung cấp là 02 giấy giao ước mượn tiền ngày 04/8/2021 âm lịch và ngày 12/8/2021. Không ghi lãi và thời gian trả nợ. Theo quy định tại khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự, trường hợp này được xác định là hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi nên bên cho vay có quyền đòi lại tài sản và bên vay cũng có quyền trả nợ vào bất cứ lúc nào nhưng phải báo cho nhau biết trước một thời gian hợp lý. Từ khi nộp đơn khởi kiện cho đến nay, bà T đã thông báo yêu cầu bà C trả nợ nhưng bà C không có thiện chí trả nợ, bà C chỉ thừa nhận có mượn tiền và hiện còn nợ lại bà T 40.000.000 đồng như bà T trình bày là đúng. Hai bên cùng thống nhất đây là nợ riêng của bà C, không liên quan đến ai. Điều này cho thấy, hợp đồng vay tài sản giữa bà T và bà C là có thật và hợp pháp, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ những nhận định trên, xét thấy việc bà C không trả tiền là vi phạm nghĩa vụ trả tiền của bên vay, xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà T. Do đó, bà T khởi kiện yêu cầu bà C phải trả cho bà số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) là phù hợp theo quy định tại điều 463, 466, khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Bà T không yêu cầu trả lãi suất nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét yêu cầu xin trả dần của bà C không được bà T đồng ý nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bà C phải chịu 2.000.000 đồng (40.000.000 x 5%).

[5] Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; các Điều 463, 466, khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị T. Buộc bà Phạm Thị C có trách nhiệm trả cho bà T số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng). Ghi nhận sự tự nguyện của bà T không yêu cầu trả lãi suất.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị C phải chịu 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

Về tạm ứng án phí: Bà Võ Thị T là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

4.1. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Phường

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- Chi cục THADS thị xã Hoài Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Phường